

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	433.4	-1.4	-0.3%	21.9	-19.9%	4.4	108	102	81	9.2x
HNX-Index	75.8	0.5	0.7%	23.2	-31.0%	2.4	138	97	69	6.8x
20 CP vốn hóa lớn nhất	474.3	-1.7	-0.3%	16.2	-34.9%		6	10	4	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	205.6	1.0	0.5%	8.5	-25.4%		7	10	8	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	312.9	6.7	2.2%	6.2	-7.6%		10	8	7	
Ngân hàng	259.8	0.7	0.3%	1.8	20.1%		10	8	7	
Chứng khoán	212.8	1.5	0.7%	18.1	-35.3%		14	4	7	
Xây dựng	259.1	-0.5	-0.2%	14.9	-23.6%		10	9	6	
Bất động sản (trừ VIC)	272.7	-2.7	-1.0%	7.5	-38.2%		6	14	5	
Thực phẩm (trừ MSN)	329.6	2.6	0.8%	3.2	-5.7%		10	6	9	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,935	-115.4	-1.0%
Mỹ: S&P	1,268	-15.1	-1.2%
Anh: FTSE	5,698	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,588	-91.2	-1.0%
Trung Quốc: Hang Seng	22,172	412.8	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.9	-0.3	-0.7%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,499.9	-1.0	-0.1%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	90.5	-0.6	-0.7%

TỶ GIÁ	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	20,570	20,590	-10/-10

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-1,389	-1,389	
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.7	0.0	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.5	0.0	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.5	0.0	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.6	0.0	0.0%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ	T5	Tích lũy	T6/2011
Lạm phát so hàng tháng	2.2%	12.1%	1.1%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	19.8%		
Sản lượng Công nghiệp (triệu \$)	\$14.2		
Lãi suất OMO	15%		
Xuất khẩu (triệu \$)	7,500	34,725	
Nhập khẩu (triệu \$)	9,200	41,154	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-1,700	-6,427	
FDI cam kết (triệu \$)	1,488	4,688	
FDI giải ngân (triệu \$)	900	4,520	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Giá dầu thô giao tháng 8 tại sàn New York chốt tuần giảm 2,24 USD, tương đương 2,4% so với tuần trước xuống còn 91,16 USD/thùng.
- Dự án “Hệ thống thông tin phục vụ theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước” sẽ vận hành cuối năm 2013.



Giá trị khớp lệnh tại HSX tăng khá khiêm tốn 6,3%, trong khi tại HNX lại giảm tới 16,2%. Mức độ tương đồng về thanh khoản giữa các blue-chip tại HSX vẫn tốt hơn nhiều tại HNX, phản ánh sự ổn định của dòng tiền vận động mua bán. Ngược lại, tại HNX, mức độ tập trung quá lớn vào một vài cổ phiếu cho thấy sự lựa chọn không nhiều.

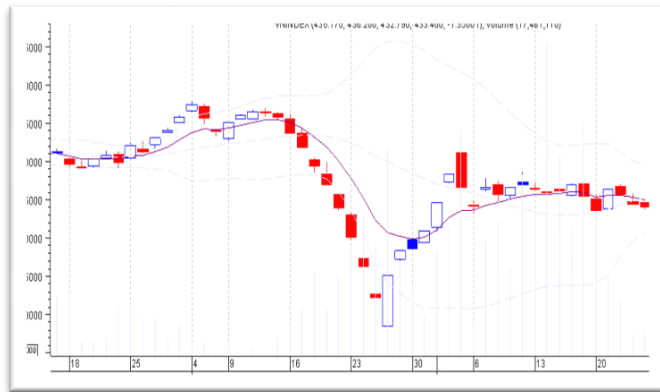
Về thanh khoản, KLS là mã dẫn dắt duy nhất có khối lượng khớp tăng đáng kể so với phiên trước (4,05 triệu đơn vị, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức bình quân 20 phiên gần nhất (5,06 triệu đơn vị).

Trên HSX, giao dịch đáng xem có lẽ chỉ ở SSI. Thanh khoản tương đối dù đã giảm hơn 20% so với hôm qua, SSI lại có chuyển biến tốt về giá cuối ngày. Một phần là vì lực mua nói chung tăng lên trong vài phút cuối đợt hai do thông tin CPI được công bố. Đóng cửa SSI cũng được kéo khá mạnh, nhưng thực chất do bên bán không bán nhiều.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VnIndex giao động đi ngang trong khoảng 430 - 445. Khối lượng trung bình tiếp tục sụt giảm. Sau 02 tuần khá nhiều thông tin thì hiện tại chưa có thông tin mới. Tuần cuối cùng của tháng 6 do đó, VnIndex có thể tăng điểm do nhận được hỗ trợ từ động thái đỡ NAV.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

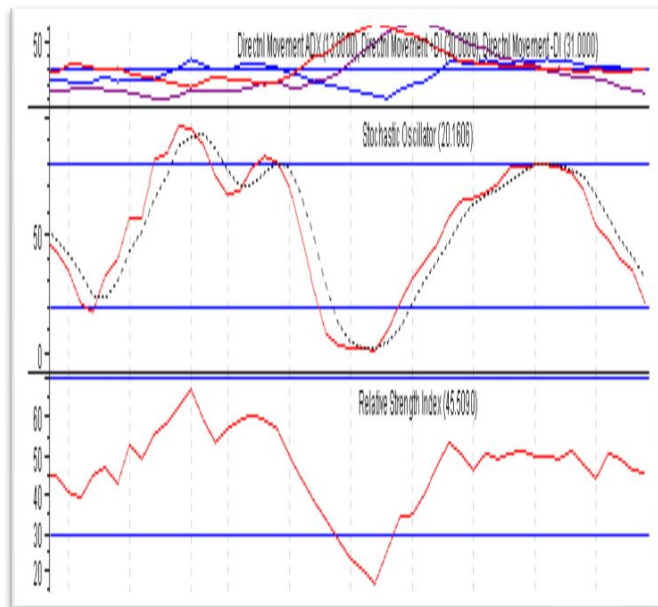
Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	412

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



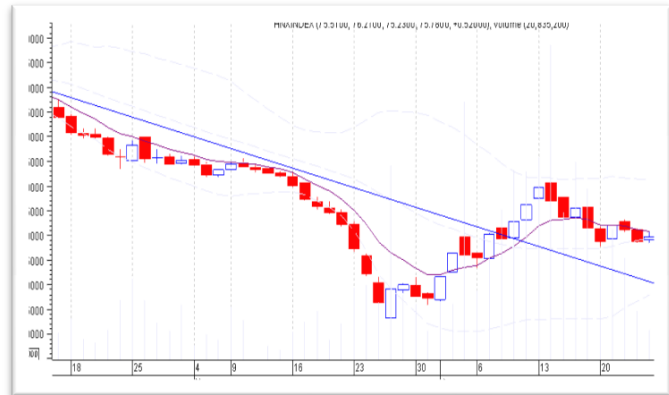
THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- PXS** Ngày 23/6/2011, 17.518.001 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (mã **PXS**-HSX) chính thức giao dịch trên HSX. Đây là số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Thông báo số 84/2011/TB-SGDHCM ngày 29/01/2011.
- VIC** Ngày 23/6/2011, 1.564.582 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Vincom (mã **VIC**-HSX) chính thức giao dịch trên HSX với tổng giá trị niêm yết bổ sung theo mệnh giá là 15.645.820.000 đồng. Đây là số cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu.
- IDI** Từ ngày 30/6/2011 - 30/8/2011, ông (bà) Nguyễn Băng Thương, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia (mã **IDI**-HSX) đăng ký bán 2.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ sẽ còn 416.200 cổ phiếu, nhằm phục vụ tài chính cá nhân.
- DPM** Ngày 17/6/2011, Deutsche Bank AG London, cổ đông lớn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (mã **DPM**-HSX) đã mua 228.030 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 18.911.350 cổ phiếu, chiếm 5,01% vốn điều lệ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- HnxIndex có cơ hội tăng điểm ở phiên đầu tuần. Tuy nhiên, nếu khối lượng không được cải thiện, rất có thể HnxIndex sẽ giảm điểm trở lại ở các phiên cuối tuần.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

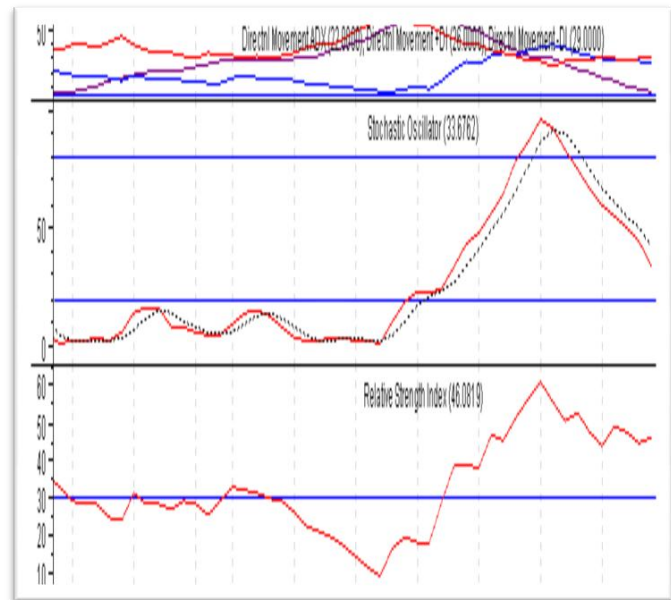
Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	77
Vùng hỗ trợ 2	75

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- B82** Từ ngày 30/6/2011 - 30/8/2011, Công ty Cổ phần 482 (mã **B82-HNX**) đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nhằm lập cổ phiếu quỹ. Nguồn vốn dùng để mua cổ phiếu quỹ lấy từ thặng dư vốn từ việc phát hành tăng vốn điều lệ.
- VC1** Từ ngày 27/6/2011 - 26/9/2011, Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 (mã **VC1-HNX**) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và ổn định giá giao dịch của cổ phiếu.
- HPR** Từ ngày 1/7/2011 - 31/8/2011, ông Trịnh Quang Tiến - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hồng Phát (mã **HPR-HNX**) đăng ký mua 100.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ
- AGC** Từ ngày 22/6/2011 - 19/8/2011, ông Lê Văn Kế - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cà phê An Giang (mã **AGC-HNX**) đăng ký bán 150.000 cổ phiếu, nhằm giải quyết công việc cá nhân.

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
DTL	+0.9 (+5.00)	219.2 K	CNT	-0.5 (-5.00)	12.1 K
KSB	+2.3 (+4.94)	1.4 K	VNS	-1.1 (-4.98)	1.9 K
TNA	+0.9 (+4.92)	3.2 K	TIX	-0.9 (-4.97)	7.3 K
NSC	+1.5 (+4.69)	16 K	SRF	-1.3 (-4.96)	500
SFC	+1.0 (+4.63)	2.5 K	TNT	-0.6 (-4.96)	7.9 K

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
HMH	+0.6 (+4.00)	9.6 K	VC2	-2.2 (-6.96)	300
ECI	+0.4 (+6.45)	100	VCS	-1.5 (-4.84)	2.3 K
PXA	+0.4 (+6.45)	2.1 K	VTL	-2.8 (-7.00)	300
HPR	+0.7 (+4.52)	200	DNM	-1.1 (-6.75)	100
NDN	+0.2 (+2.41)	50.1 K	VFR	+0.2 (+1.77)	6 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
SSI	+0.2 (+1.08)	787.6 K	SSI	+0.2 (+1.08)	14.7 B
ITA	-0.1 (-0.91)	716.6 K	PNJ	+0.2 (+0.81)	11.9 B
STB	+0.1 (+0.84)	713.5 K	VNM	0.0 (0.00)	10.8 B
REE	0.0 (0.00)	678.8 K	VMD	+0.1 (+0.46)	10.1 B
PET	+0.4 (+3.10)	583 K	STB	+0.1 (+0.84)	8.5 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	+0.1 (+0.88)	4 M	KLS	+0.1 (+0.88)	46.2 B
PVX	0.0 (0.00)	2.3 M	PVX	0.0 (0.00)	30.1 B
VND	0.0 (0.00)	1.5 M	VND	0.0 (0.00)	18.1 B
THV	-0.1 (-1.27)	1.1 M	VCG	0.0 (0.00)	6.2 B
VCG	0.0 (0.00)	126.1 K	PGS	-0.1 (-0.59)	8.8 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606